ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 2497 /QĐ-UBND	*Buôn Ma Thuột, ngày 03 tháng 10 năm 2007*

QUYẾT ĐỊNH

Về mức hỗ trợ đầu tư trồng rừng và chăm sóc rừng trồng phòng hộ, đặc dụng giao khoán quản lý bảo vệ rừng; khoanh nuôi tái sinh và bảo vệ rừng tự nhiên - Nguồn kinh phí hỗ trợ của ngân sách Trung ương (thuộc chương trình trồng mới 5 triệu ha rừng)

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Quyết định 661/QĐ-TTg ngày 29/7/1998 của Thủ tướng Chính phủ "Về mục tiêu, nhiệm vụ, chính sách và tổ chức thực hiện dự án trồng mới 5 triệu ha rừng"; Quyết định số 100/2007/QĐ-TTg ngày 06/7/2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 661/QĐ-TTg ngày 29/7/1998 về mục tiêu, chính sách và tổ chức thực hiện Dự án trồng mới 5 triệu ha rừng;

Xét đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 150/TT-SNNNT ngày 21/9/2007 về việc đề nghị mức hỗ trợ đầu tư trồng rừng và chăm sóc rừng trồng phòng hộ, đặc dụng năm 2, 3, 4, khoán Quản lý bảo vệ rừng và khoanh nuôi tái sinh và bảo vệ rừng tự nhiên - nguồn kinh phí hỗ trợ của ngân sách Trung ương, thuộc Dự án trồng mới 5 triệu ha rừng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quy định mức đầu tư trồng và chăm sóc rừng trồng phòng hộ, đặc dụng, khoán quản lý bảo vệ rừng, khoanh nuôi tái sinh và bảo vệ rùng tự nhiên từ nguồn kinh phí hỗ trợ của ngân sách Trung ương, thuộc Dự án trồng mới 5 triệu ha rừng như sau:

1. Về phương thức, quy trình kỹ thuật: Theo quy định hiện hành của Nhà nước.

2. Mức hỗ trợ đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách Trung ương (thuộc dự án trồng mới 5 triệu ha rừng):

a. Trồng và chăm sóc rừng phòng hộ, đặc dụng năm thứ 1: 3.500.000đ/ha
Trong đó thiết kế phí: 150.000đ/ha

b. Chăm sóc rừng phòng hộ, đặc dụng năm thứ 2: 1.100.000đ/ha

c. Chăm sóc rừng phòng hộ, đặc dụng năm thứ 3: 900.000đ/ha

d. Chăm sóc rừng phòng hộ, đặc dụng năm thứ 4: 500.000đ/ha

e. Giao khoán quản lý bảo vệ rừng: 100.000đ/ha/năm

f. Khoanh nuôi tái sinh và bảo vệ rừng tự nhiên: 100.000đ/ha/năm

3. Thời gian thực hiện: Từ năm 2007.

Điều 2. Các chủ Dự án cơ sở, các sở, ngành chức năng có trách nhiệm thực hiện và sử dụng đúng định mức đầu tư đã quy định.

Định mức đầu tư trên được dùng để xây dựng kế hoạch hàng năm và thanh quyết toán đối với các Dự án thuộc Chương trình trồng mới 5 triệu ha rừng trên địa bàn tỉnh.

Quyết định này thay cho Quyết định số 1158/QĐ-UBND ngày 04/6/2007 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

Điều 3. Chánh Văn phòng Uỷ ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Chi cục trưởng Chi cục lâm nghiệp, Chủ đầu tư và Thủ trưởng các ngành, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Như điều 3;
- Lưu VT, NL (Dương)
(QD DUONG 10 NL/m2)10

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Dương Thanh Tương